TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 243/2022/HSST
Ngày: 22/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Vũ Quang Huy**
2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thuý**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị H; Con: có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân có 01 tiền sự đã được xoá: Ngày 01/2/2019, Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 01/02/2019, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

2. **Phạm Anh T** - sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn T, con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Tạ Thị T; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Thế L** - sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

4. **Lưu Tuấn A** - sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Lưu Hồng P, con bà Đỗ Hồng L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

5. **Trần V** - sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trần Văn Đ, con bà Hà Thị Bích T; Vợ: Nguyễn Thị Y (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh ***Nguyễn Đình T*** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt)

2. Anh ***Vũ Bá B*** - sinh năm 1986

3. Chị ***Phạm Thị Ngọc V*** - sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 08/6/2022, tại thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra đối với quán karaoke B.V, phát hiện tại phòng hát số 01 có 10 đối tượng gồm: Nguyễn Thế L, sinh năm 1996; trú tại thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Phạm Anh T, sinh năm 1993; trú tại thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Lưu Tuấn A, sinh năm 1994; trú tại thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Trần V, sinh năm 1987; trú tại thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; trú tại thôn S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nguyễn Bá L, sinh năm 1995; trú tại X, xã T, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình; Ngô Văn D, sinh năm 1996; trú tại thôn L, xã T, Sóc Sơn, Hà Nội; Quàng Thị H, sinh năm 2001; trú tại bản O, xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Đèo Thị T, sinh năm 1994; trú tại bản P, xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và Lý Thị V, sinh năm 1989; trú tại bản M, xã N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ tại bàn số 01 trong phòng hát: 01 đĩa sứ chứa tinh thể trắng, 01 ống hút, 01 thẻ cứng. Kiểm tra, phát hiện tạm giữ tại túi quần bên phải, phía trước của Phạm Anh T: 01 túi nilon kích thước 3x5cm bên trong chứa 04 viên nén màu hồng và 02 túi nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể trắng. Tạm giữ của Nguyễn Văn C 01 xe ô tô BKS: 88A - 17351 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone; Phạm Anh T 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone; Nguyễn Thế L 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone (tình trạng như biên bản tạm giữ).

Kiểm tra tại quầy lễ tân có: Vũ Bá B, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nguyễn Đình T, sinh năm 1986, trú thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tạm giữ của Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone (đặc điểm như biên bản tạm giữ).

Sau khi kiểm tra, phát hiện Hoàng Thị Hồng P, sinh ngày 18/8/2004 trú tại thôn M, xã L, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái là nhân viên của quán ra về trước nên đã mời Phượng về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Bá B tại thôn thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Phạm Anh T trú tại thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, và Nguyễn Thế l tại thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội không phát hiện tạm giữ gì.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thế L, Phạm Anh T, Lưu Tuấn A, Ngô Văn D, Trần V, Nguyễn Văn C, Hoàng Thị Hồng P, Quàng Thị H, Đèo Thị T và Lý Thị V dương tính với ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Bá L, Vũ Bá B, Nguyễn Đình T âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 06/6/2022, Nguyễn Văn C. rủ Phạm Anh T. đến tối 7/6/2022 đi sử dụng ma túy, đồng thời nhờ Tuấn mua 02 chỉ ma túy "ke" và 05 viên ma túy "kẹo". Tuấn đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2022, Tuấn liên hệ mua ma túy thông qua zalo "Von" của Hoàng Thị Phượng, sinh năm 1998, trú tại thôn Nội Phật, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 2.500.000đ/ 1 chỉ "ke" và 300.000đ/ 1 viên "kẹo", tổng là 6.500.000đ được 2 chỉ "ke" và 5 viên "kẹo". Trong đó 3.000.000đ tiền mặt và 3.500.000đ Tuấn chuyển khoản đến số tài khoản

19034612908020 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam mang tên HOANG THI PHUONG. Địa điểm giao nhận ma túy là tại khu vực sân Golf thuộc xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Tuấn là người trực tiếp đi nhận ma túy từ Phượng. Sau khi Tuấn mua được ma túy, khoảng 20 giờ ngày 7/6/2022, tại quán ăn thuộc thôn Thanh Sơn, xã Minh Phú thì Nguyễn Văn C. rủ Nguyễn Bá Lương, Lưu Tuấn A., Nguyễn Thế L., Ngô Văn Dũng đi sử dụng ma túy. Lúc này, Long nói đang có 03 viên ma túy "kẹo" và một ít ma túy "ke" để sử dụng. Sau đó Chung điều khiển xe ô tô biển số BKS: 88A - 17351 chở Long và Tuấn Anh cùng đi về nhà Long để lấy ma túy. Đến 21 giờ ngày 7/6/2022, Chung gọi điện thoại cho Tuấn nhờ đặt phòng hát thì Tuấn đồng ý đặt phòng tại quán karaoke B.V. Sau đó, Chung chở Long, Tuấn Anh, Lương, Dũng đến quán karaoke B.V vào phòng số 1 và điều khiển xe ô tô đi đón Tuấn và Việt đến quán karaoke. Trên đường đi, Tuấn thống nhất với Việt và Chung: Trong số ma túy Tuấn đã mua thì Tuấn và Việt trả tiền mua một chỉ ma túy ke và Chung trả tiền mua 5 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke. Tuấn Anh, Tuấn và Chung gặp nhau tại nhà vệ sinh của quán, Tuấn thống nhất với Tuấn Anh và Chung là Tuấn Anh trả tiền phòng hát thì Tuấn Anh đồng ý. Khi đến quán B.V, Long bảo Bính (quản lý quán) gọi 04 nhân viên nữ gồm: Quàng Thị H. Anh, Đèo Thị Tỉnh, Lý Thị Vui và Hoàng Thị Hồng Phượng. Sau khi vào phòng hát số 1, Long lấy ma túy "kẹo" ra và chia mỗi người nửa viên. Tuấn bỏ ma túy ke và kẹo ra, Chung lấy một viên ma túy kẹo và bẻ một nửa sử dụng còn một nửa đưa cho nhân viên Hồng Anh. Long đưa ma túy cho Tuấn để Tuấn xào ke cho mọi người sử dụng. Nguồn gốc đĩa sứ dùng sử dụng ma túy là do Tuấn lấy tại quầy lễ tân, ống hút là Long quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, thẻ cứng là của Việt bỏ ra dùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 08/06/2022, Cơ quan Công an kiển tra phát hiện tạm giữ người và tang vật như trên.

Kết luận giám định số 3810 ngày 15/6/2022, phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể trắng tạm giữ trên đĩa sứ là ma túy Ketamine, khối lượng 0,320 gam;

- Thẻ cứng, ống hút đều dính ma túy Ketamine;

- Tinh thể trắng bên trong 02 túi nilon là ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,777 gam;

- 04 viên nén màu hồng là ma túy MDMA, khối lượng 1,551 gam.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy, thẻ cứng và 01 phong bì niêm phong ống hút có chữ ký của bị cáo Tuấn, cán bộ Công an huyện và giám định viên; 01 đĩa sứ; 04 (bốn) điện thoại di động kiểu dáng IPHONE (đặc điểm như biên bản tạm giữ).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm nước tiểu, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Tại bản cáo trạng số 228/CT - VKS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Văn C., Phạm Anh T., Nguyễn Thế L., Lưu Tuấn A., Trần V. về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Văn C., Phạm Anh T., Nguyễn Thế L., Lưu Tuấn A., Trần V. đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túyvà đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xử phạt:

Nguyễn Văn C. từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Phạm Anh T. từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Nguyễn Thế L. từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Lưu Tuấn A. từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Trần V. từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy, 01 thẻ cứng và 01 đĩa sứ.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động và tờ tiền 20.000 đồng (quấn làm ống hút).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 08/6/2022, tại phòng hát số 01 quán karaoke B.V, ở thôn H, xã S, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Văn C., Nguyễn Thế L., Phạm Anh T., Lưu Tuấn A., Trần V. đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi các đối tượng đang sử dụng thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào,thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b. Đối với 02 người trở lên".

Hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo C năm 2014 được Uỷ ban nhân dân xã Minh Phú tặng Giấy khen đã có tinh thần tình nguyện sẵn sàng nhập ngũ. Bị cáo có thời gian phục phụ quân ngũ từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2016. Bị cáo có bà nội Nguyễn Thị T, năm 2007 được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông ngoại Nguyễn Văn K năm 1998 được Sở Lao động thương binh xã hội ban hành Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận và trợ cấp ưu đãi thương binh, năm 1997 có Giấy chứng nhận bị thương khi đang làm nhiệm vụ san lấp hố bon đảm bảo giao thông ở Khu Ga Cầu Giát bị máy bay đánh bom.

Bị cáo L tham gia quân ngũ từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2016. Năm 2014 được Uỷ ban nhân dân xã P tặng Giấy khen đã có tinh thần tình nguyện sẵn sàng nhập ngũ; có Giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện năm 2019, 2020. Bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn L năm 1997 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Bị cáo T có ông ngoại Nguyễn Văn C là thương binh, năm 1975 được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, năm 1985, 1998 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Bị cáo Tuấn A tham gia quân ngũ từ năm 2012 đến năm 2014, có chứng nhận tốt nghiệp của Trường Quân sự Quân đoàn 1 khoá 28 từ 25/12/2012 đến 12/6/2013.

Bị cáo Trần V. có đóng góp vào quỹ phòng chống covid 5.000.000 đồng; được Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn tặng giấy khen cho hộ gia đình ông Trần Văn Đ đạt danh hiệu gia đình tốt huyện Sóc Sơn năm 2020; có bố đẻ được Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn chứng nhận người tốt việc tốt năm 2003; có mẹ đẻ được Ủy ban nhân dân xã T tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác dân số KHHGĐ năm 2010, 2013, 2014; năm 2012 được Bộ trưởng Bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số; có ông ngoại là Hà Văn Q là liệt sĩ, năm 1975 được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba, năm 1969 được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang, năm 1985 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; có ông nội là Trần Văn H là liệt sĩ, năm 1975 và năm 1985 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; có em trai là Trần T năm 2001 được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Huy chương tuổi trẻ dũng cảm, năm 2001 được Hội nhà báo thành phố Hà Nội khen vì đã đạt thành tích xuất sắc đóng góp trong phong trào người tốt việc tốt của Thủ đô Hà Nội, năm 2001 được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện, năm 2001 được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong phong trào "Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo", năm 2001 được Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn tặng Giấy khen đã có nhiều thành tích trong phong trào "Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo", năm 2001 được Hội chữ thập đỏ huyện Sóc Sơn tặng Giấy khen đã có thành tích dũng cảm cứu 02 bạn khỏi chết đuối.

Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C. có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy đã được xoá nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Các bị cáo: Phạm Anh T., Nguyễn Thế L., Lưu Tuấn A., Trần V. không có tiền án tiền sự được coi là có nhân thân tốt

Bị cáo C là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma tuý nên mức hình phạt áp dụng đối với C cao hơn đối với T. Các bị cáo còn lại phạm tội lần đầu

và có mức độ nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo T là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô BKS 88A - 17351, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe của Công ty cổ phần vận tải Hoàng Minh Dũng - chi nhánh Vĩnh Phúc là chủ sở hữu, giao cho C để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty cổ phần vận tải Hoàng Minh Dũng - chi nhánh Vĩnh Phúc là có căn cứ và phù hợp quy định tại k3 Đ47 BLHS và điểm a k3 Đ 106 BLTTHS.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ: Quá trình điều tra xác định đây là số ma túy các bị cáo mang đến, mục đích để tổ chức sử dụng, nhưng đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ nên không có căn cứ xử lý các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Thị H., Đèo Thị T, Lý Thị V, Hoàng Thị Hồng P, Ngô Văn D vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngày 29/9/2022, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T, V, D, mỗi người 1.500.000 đồng. Do Phượng chưa đủ 18 tuổi nên mức phạt là 750.000 đồng là phù hợp.

Đối với hành vi của Phạm Thị Ngọc V (chủ quán B.V): Quá trình kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực của mình quản lý, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngày 29/9/2022, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi trên, tổng số tiền phạt là 30.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi bán trái phép ma túy của Hoàng Thị P: Hiện chưa xác định được P đang ở đâu nên chưa đủ căn cứ xử lý P trong vụ án này. Ngày 01/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến việc Phạm Anh T. mua ma túy của Hoàng Thị P để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy L mang theo sử dụng, L khai được một người nam giới tên D, không biết địa chỉ cụ thể cho sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với hành vi của Nguyễn Đình T: Trường được thuê làm quản lý quán. Quá trình khách sử dụng ma túy, Trường không biết nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý T về hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hành vi của của Nguyễn Bá L: Quá trình điều tra làm rõ L đến quán hát không sử dụng ma túy và không phải đóng góp gì nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý đối với L là có căn cứ.

[4]. ***Xử lý vật chứng:***

01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy, 01 thẻ cứng, 01 đĩa sứ là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a k1 Đ 47 BLHS và điểm a k2 Đ 106 BLTTHS; 03 (ba) điện thoại di động kiểu dáng IPHONE (đặc điểm như biên bản tạm giữ), các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a k1 Điều 47 BLHS và điểm a k2 Đ 106 BLTTHS. Đối với 01 điện thoại thu giữ của anh T, anh T không có đề nghị được nhận lại cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng các bị cáo quấn làm ống hút cần tịch thu sung công.

[5]. ***Án phí*:** Mỗi cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. ***Quyền kháng cáo***: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.
- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt:

Nguyễn Văn C. 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Phạm Anh T. 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Nguyễn Thế L. 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Lưu Tuấn A. 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

Trần V. 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy, 01 thẻ cứng và 01 đĩa sứ.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 04 điện thoại di động và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Bá B, chị Phạm Thị Ngọc V và anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Đương sự*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt